

10 NGUYÊN LÝ CĂN BẢN CỦA BINH PHÁP TÔN TỬ

(BS Đỗ Văn Hội)

Tôn Tử xuất hiện cách đây trên 2500 năm vào thời Xuân Thu, Chiến Quốc ở Trung Hoa. Thế nhưng binh pháp của ông (còn được gọi là binh thư Tôn Tử) vẫn còn giá trị cho đến ngày nay và vẫn được coi như loại sách gối đầu giường cho những nhà chiến lược, các tướng chỉ huy quân sự, kể cả những vị lãnh đạo Đông cũng như Tây.

Binh thư gồm 13 thiên, hàm chứa những nguyên tắc và phương pháp ứng dụng trong các trận chiến, có thể được tóm gọn thành 10 nguyên lý căn bản mà chúng tôi xin được trình bày và nhận định khái quát trong bài tiểu luận này.

Hiểu biết và khai triển những nguyên lý của một nhà chiến lược đại tài Trung Hoa nói trên sẽ giúp những binh gia, các nhà chiến lược, các cấp lãnh đạo quốc gia, cũng như những vị tướng chỉ huy gặt hái kết quả thành công.

Mười nguyên lý của binh thư Tôn Tử bao gồm:

**Biết – Mưu – Thế - Phòng thủ - Bảo toàn - Chủ động
Lợi động - Tốc chiến - Bảo mật và Biến hóa.**

Chúng ta hãy cùng nhau phân tích từng nguyên lý một.

1- BIẾT:

Ta thường nghe nói: “*biết người, biết ta, trăm trận trăm thắng*”. Đó là nguyên tắc quan trọng trong binh pháp của Tôn Tử.

Tôn tử từng nói: *“Các bậc minh quân tướng giỏi, mỗi khi xuất động thì đạt được thắng lợi, thành công vẻ vang là do: điều biết trước. Muốn biết trước không thể cầu quỷ thần, coi việc mà phán đoán, không thể suy nghiệm đo lường, mà phải do điều biết rõ tình hình của đối phương...”*,

Muốn biết thì phải tìm hiểu, điều tra, nghiên cứu, dùng gián điệp, dung tình báo để lấy tin tức nhưng phải là tin tức chính xác, không sai lạc, nếu không có thể làm hư kế hoạch.
Người đưa tin cần nắm vững nguyên tắc:

“biết rõ thì nói biết rõ, không biết thì cứ nhận là không biết”.

Tục ngữ Việt Nam có câu:

“Biết thì thưa thốt, không biết dựa cột mà nghe”.

Nhiều người không biết hoặc biết sai, nhưng cứ thao thao bất tuyệt tự cho mình biết hết tất cả, khiến cho người nghe thấy rõ cái dốt của mình. *“Không biết mà hay nói chữ”* cũng là cái cố tật của nhiều người chúng ta. Những tin tức sai lạc có thể đưa đến hậu quả tai hại.

Như vậy, tướng chỉ huy hay nhà lãnh đạo phải biết mình, biết người. Biết mình để thấy cái hay mà phát huy, thấy cái dở để tránh hoặc sửa đổi. Biết địch để thấy chỗ mạnh chỗ yếu của địch mà đặt ra kế hoạch tấn công, phản kích hoặc đề phòng.

Ngoài ra, người làm tướng và các nhà lãnh đạo luôn luôn học hỏi để cầu tiến; tự học, học tại trường, học ngoài đời, học kinh nghiệm của người khác, lấy kinh nghiệm của người làm kinh nghiệm cho mình. Phải biết dẹp tự ái mới thấy cái sai của mình, cái hay của người, mới mong làm cho mình “biết” được vậy.

2- MUU

Muu là mưu chước, mưu lược. Người lãnh đạo cũng như tướng chỉ huy phải biết dùng mưu chước để đánh thắng địch.

Nếu chỉ dùng sức mạnh mà không biết dùng mưu cũng dễ đưa đến thất bại. Ta gọi đó là “hữu dũng vô mưu”.

Mưu lược là sắp đặt mưu kế, sắp đặt kế hoạch, có lịch trình để hành động. Muốn có mưu lược cần phải có ban tham mưu để bàn thảo, sắp xếp kế hoạch, làm việc có phương pháp.

Tôn Tử trình bày trong thiên Thủy Kế như sau:

*“Lúc chưa chiến mà mưu tính thấy có cơ hội thắng lợi,
thì thường là sẽ thắng.*

*Lúc chưa chiến mà mưu tính thấy khó thắng,
thì ít khi được thắng.*

Mưu tính nhiều, dễ thắng; mưu tính ít, khó thắng.

*Huống hồ không chịu mưu tính gì hết, coi đó đủ thấy
trước thắng hay bại như thế nào rồi”.*

Trong binh thư của ông, Tôn Tử đưa ra 36 kế (tam thập lục kế) được tóm lược những mưu chước ứng xử trong các trận địa và môi trường chính trị đương thời.

Như thế, đối với kẻ địch nếu ta không mưu lược ắt sẽ thất bại vì sẽ bị địch gạt gẫm.

3- THẾ:

Thế là cái sức mà người hay vật dựa vào để tạo sức mạnh.

Khi ta đứng nếu không có thế sẽ dễ ngã.

Cây không có thế sẽ dễ nghiêng.

Nhà xây không có nền móng tốt sẽ sụp đổ.

Có nhiều loại thế: Thế thiên nhiên như địa hình, địa vật, khí hậu .
thế lòng người (thế tâm công); thế tài chánh, thế phương tiện;
thế bên trong (nội lực); thế bên ngoài (ngoại lực) v.v..

Tôn Tử diễn tả trong thiên “Bình Thế” như sau:

***“Kẻ thiện chiến cầu cái thế mà không hề trách ở người.
Cho nên kẻ thiện chiến biết chọn người để thừa thế...
Bởi vậy, cái thế của kẻ thiện chiến có khác nào như
chuyển một hòn đá to từ trên cao ngàn trượng cho
lăn xuống giốc. Đó tức là thế”.***

Trong thiên “hư thực” ông cho biết :

***“Hình thế của một cuộc hành binh giống như nước.
Hình thế của nước là tránh chỗ cao, đổ xuống chỗ thấp.
Cho nên hình thức của một cuộc hành binh là tránh
chỗ thực (chỗ mạnh) mà công kích chỗ hư (chỗ yếu).”***

Trong thiên “hành quân” Tôn Tử đã đưa ra những hướng dẫn và
khuyến cáo về thế địa hình địa vật để đóng quân, di chuyển quân,
tấn công cũng như lui quân v.v..

Người biết dựa thế sẽ tạo thêm sức mạnh cho mình, biến sức người
thành sức mình, biến thế thiên nhiên thành lợi điềm cho mình, tạo
bất lợi cho địch; biết dùng các phương pháp khoa học, kỹ thuật
quản trị hiện đại để đạt kết quả cũng là biết dùng thế vậy.

Muốn đạt được thế cần phải nỗ lực nghiên cứu, biết tâm công
lấy lòng dân, lòng người, biết dựa vào chính nghĩa, biết học hỏi
các phương thức mới, kỹ thuật khoa học hiện đại v.v..

Ngoài thế bên ngoài, thế bên trong (nội lực) rất quan trọng.
Người chỉ muốn lệ thuộc, luôn luôn ỷ lại vào người khác mà
không tự dựa vào sức mình sẽ khó thành công.

4- PHÒNG THỦ

Phòng thủ là bảo vệ mình, bảo vệ đơn vị, bảo vệ thành quách của mình, không thờ ơ, không khinh địch, không dễ sơ hở, nhờ vậy sẽ không bị địch tấn công bất ngờ.

Trong thiên “Cửu Biến”: Tôn Tử viết:

“Phép dùng binh không nên yên trí là kẻ địch không đến mà phải cậy ở sức mình để chờ đợi kẻ địch đến. Không nên yên trí rằng kẻ địch không tấn công mình, mà phải cậy ở chỗ địch không thể tấn công mình nổi”.

Có nghĩa rằng luôn luôn phải đề phòng dù không biết địch có tấn công hay không.

Do đó, kẻ sách phòng thủ không bao giờ coi thường địch, không say men chiến thắng mà lơ là phòng địch. Nói rộng hơn, đề cao cảnh giác là hành động quan trọng để bảo toàn lực lượng, không để địch trà trộn, xâm nhập lấy tin tức, không mắc mỹ nhân kế, không dễ bị phục rựu, hoặc bị mua chuộc bằng tiền bạc, sắc đẹp, hoặc bị khích tướng. Đề cao cảnh giác cũng là sáng suốt không để địch gieo nghi ngờ, gây chia rẽ trong nội bộ làm suy yếu tiềm lực.

Vì thiếu đề cao cảnh giác nên đã mắc mưu ly gián của địch, chia rẽ nội bộ làm suy yếu tiềm năng của chính mình.

5- BẢO TOÀN

Bảo toàn là bảo tồn lực lượng, không hoang phí sức lực và tài sản một cách vô ích.

Trong thiên “Mưu Công”, Tôn Tử ghi:

“Phép dụng binh, bảo toàn lực lượng quốc gia là nhất; phá hoại sức mạnh của nước là kém; giữ nguyên binh lực là nhất, phá hại

*sức quân là kém; giữ vững đơn vị là nhất, phá hại đơn vị là kém.
Cho nên đánh trăm trận trăm thắng chưa phải là giỏi;
Không đánh mà khuất phục được binh lực của đối phương
mới là đệ nhất. Bởi thế, hay nhất là dùng mưu kế,
kế đến là dùng ngoại giao, cuối cùng mới giao chiến,
còn tấn công thành trì là hạ sách”.*

Ông nói thêm: *“Kẻ giỏi dùng binh có thể khuất phục đối phương
mà không cần chiến; đoạt thành trì mà không cần tấn công;
hủy diệt nước đối nghịch mà không mất nhiều thì giờ, do đó
có thể tranh thủ thiên hạ; không phải đồn trú binh đội
mà được lợi hoàn toàn. Đó là phép mưu công vậy”.*

*Người tướng giỏi khi ‘nắm chắc phần thắng mới khởi công;
dùng mưu, ngoại giao là tiên quyết, cùng lắm mới phải đối đầu,
giao chiến, dùng quân nhưng phải tránh thất thoát, hao quân’.
Muốn bảo toàn lực lượng trước khi tấn công hay đột kích
phải nghiên cứu cẩn thận, lượng định tình hình địch,
tình hình của ta.*

Tuy nhiên, bảo toàn lực lượng không có nghĩa là nhát sợ,
Thấy thời cơ đã đến mà không khởi công.
Thời cơ chỉ đến một lần, hoặc lâu lắm mới đến.

6- CHỦ ĐỘNG

Nguyên tắc thứ sáu là luôn luôn chủ động, nghĩa là không để
bị động, không theo đuôi. Chủ động để chi phối mặt trận,
ra tay trước khi cần. Phải tiên liệu, biết rõ địch tình, biết thế của ta
(mạnh hay yếu). Khi ra quân thì biết rõ ta, biết rõ bạn,
biết rõ địch để nắm phần thắng lợi.

Trong thiên “hư thực”, Tôn Tử nói như sau:

*“Phàm tới trước nơi chiến địa để chờ đối phương thì khỏe; kế
đến sau cầu chiến đấu tất phải mệt. Cho nên kẻ thiện chiến*

biết dồn đẩy địch mà không để địch dồn đẩy mình, có hại. Như thế, địch đang khỏe, bị ta làm cho mệt, địch đang no có thể ta làm cho đói, địch đang yên ta có thể làm cho địch rối.... Khi ta muốn đánh dù địch ở trong hào sâu lũy cao cũng phải ra đánh với ta, bởi ta chọc vào chỗ yếu (nhược điểm) mà địch phải cứu. Lúc ta không muốn đánh, đâu ta vẽ thành mà thủ, địch cũng không tới đánh ta được, bởi ta dụ địch đi sang một lối khác. Cho nên ta phải biết rõ hình thế địch, còn ta thì vô hình. Cũng tức là ta chuyên chú vào một chỗ nhất định trong khi lực lượng địch bị ta phân tán. Ta chuyên chú vào một, địch phân tán ra mười, khác nào ta lấy một đánh mười”.

Hoặc là:

“Lấy lợi mà nhử thì có thể khiến địch tự đến, lấy hại mà dọa thì địch không thể đến. Cho nên địch đang nhàn rỗi, ta có thể làm cho vất vả; địch đang no, ta có thể khiến cho đói; đang yên ta có thể làm cho động”.

7- LỢI ĐỘNG:

Lợi động là lấy lợi để hành động .

Tôn Tử viết trong thiên “Hỏa Công” như sau :

“ không lợi thì không động, không được việc thì không dùng, không thấy nguy thì không đánh; kẻ làm chúa (tức nhà lãnh đạo) không được vì tức giận mà khởi binh; người làm tướng không vì phần uất mà gây hấn; khi thấy có lợi thì mới động, không thấy có lợi thì dừng lại..”.

Con người dù thánh thiện đến mấy đi nữa đều vẫn muốn được lợi, lợi vật chất hoặc lợi tinh thần. Người chỉ huy biết lợi dụng tâm lý này sẽ gia tăng khả năng chiến đấu của chiến sĩ dưới quyền. Đó là nguyên tắc “dùng lợi để thúc binh”; Người chiến sĩ ngoài

mặt trận thấy cuộc chiến không mang lợi ích cho chính mình, cho gia đình mình, cho dân tộc mình ắt sẽ nản lòng, thiếu tinh thần chiến đấu. Những đạo quân đánh thuê chỉ cầm súng vì được trả công, sẽ không giữ được lâu bền. Một quân đội chiến đấu mà không chính nghĩa ắt sẽ thất bại.

Do đó phàm làm việc gì phải có chính nghĩa, lấy lẽ phải làm đầu, lấy chính nghĩa làm động lực, mới mong thắng.

Nhiều nhà độc tài, quân phiệt ỷ sức mạnh mà tấn công kẻ yếu thế, đàn áp người dân, nên dù có thắng chẳng qua chỉ là nhất thời, cuối cùng rồi sẽ bị tiêu diệt

Nguyên tắc lợi động còn được dùng để nhử địch, lôi kéo địch. Nhiều người khi thấy lợi lớn sẽ bị lôi cuốn vào những công việc mà họ không muốn. Trong lịch sử Đông Tây đã có những phản bội, những người làm nội tuyến hoặc làm gián điệp cho địch cũng vì ham lợi.

8- TỐC CHIẾN:

Tốc chiến là đánh nhanh, kết thúc nhanh.

Theo nguyên lý này thì khi cần động binh thì phải tốc chiến, tốc thắng, đánh nhanh, ngưng nhanh không kéo dài vì có thể làm hao tổn tinh thần quân sĩ.

Những nhà chiến thuật chiến lược giỏi không đánh giây dưa sẽ hao binh tổn tướng, làm giảm tinh thần chiến đấu của quân sĩ. Ngoài ra khi chiến trận kéo dài, số thương vong cao sẽ làm cho hậu phương rung động gây ra những phản ứng bất lợi.

Người xưa nói: **“*Binh quý ở thắng mà không quý ở lâu*”**.

Phải biết kết thúc chiến trận nhanh chóng, không kéo dài sẽ hao binh tổn tướng .

9- BẢO MẬT:

Bảo mật là gìn giữ bí mật của mình.

Những kế hoạch động binh, kế hoạch phòng thủ vân vân, cần được bảo mật tối đa. Càng giữ được bí mật, càng dễ thành công vì địch không lường trước được ta, địch không biết ta làm gì, tính gì.

Với nguyên tắc bảo mật nhà quân sự có thể tấn công khi địch không ngờ (xuất kỳ bất ý, xuất binh nơi địch không phòng bị mà địch không hay).

Dụng gián, phản gián là những phương pháp được dùng để biết những bí mật của địch và bảo vệ bí mật của ta. Cơ quan an ninh nội chính, an ninh quân đội có nhiệm vụ điều tra, phát hiện nội tuyến để bảo vệ bí mật quân sự và quốc gia. Ngoài ra, mỗi một chiến sĩ, mỗi cán bộ, mỗi người dân đều phải là một nhà tình báo, luôn luôn đề cao cảnh giác để phòng sự xâm nhập của địch.

10- BIẾN HÓA:

Biến hóa là thay đổi tùy theo tình hình, uyển chuyển, không cứng nhắc, tùy thời, tùy tình hình mà biến hóa .

Tôn Tử viết trong thiên “Binh Biến” như sau:

*“Nước do đất mà chảy, binh do địch mà thắng.
Cho nên binh không phải lúc nào cũng giữ nguyên một thế,
nước không phải lúc nào cũng giữ nguyên một đường.*

*Có thể do sự biến hóa của địch mà thủ thắng, gọi là thần.
Ngũ hành (kim, mộc, thủy, hỏa, thổ) không có cái nào thắng cái
nào mãi, bốn mùa không có cái mùa nào còn hoài,*

ngày có lúc dài lúc ngắn, trăng có khi khuyết khi đầy”.

Từ đó, Tôn Tử đưa ra thành nguyên lý:

“Cho nên kẻ biết dùng binh pháp không khi nào nhắm núi cao mà tiến, sau lưng có đồi núi không khi nào quay ngược, địch giả chạy không bao giờ đuổi theo, binh hăng không bao giờ công kích, không bao giờ bị địch đưa mồi ra dụ,

địch lui không bao giờ đón, vây ngặt quá thì mở đường cho địch tháo ra, giặc cùng không bao giờ bức bách”.

Ngoài trận địa hay trong chính trường, người lãnh đạo không bao giờ được khur khur cứng nhắc, không chịu uyển chuyển tùy theo tình thế, vì như thế sẽ đưa đến thất bại nào nề.

New Edit : Giòng Bách Việt